



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.59-71>

***Corresponding author:**

Email address:

thuyanh.tu@ftu.edu.vn

Received: 07/08/2026

Received in Revised Form:
22/08/2026

Accepted: 04/09/2026

A Roadmap for Enhancing the Quality and Internationalization of Social Sciences and Humanities Journals in Vietnam: Insights from the Journal of International Economics and Management (Foreign Trade University)

Tu Thuy Anh

Foreign Trade University, No. 91 Chua Lang Street, Lang Ward, Hanoi, Vietnam

Abstract: As Vietnam accelerates the development of science, technology, innovation, and international integration under the policy orientations set out in Resolutions No. 57-NQ/TW and No. 59-NQ/TW, enhancing the quality and internationalization of academic journals in the Social Sciences and Humanities has become an urgent priority for strengthening the country's research capacity and scholarly standing. This paper examines the current landscape of Vietnamese journals' inclusion in international scholarly databases, compares the domestic journal evaluation framework with the indexing criteria of Scopus and the Web of Science, and identifies the specific challenges facing Social Sciences and Humanities journals in Vietnam. Drawing upon international publishing standards and the editorial experience of the Journal of International Economics and Management (Foreign Trade University), the paper proposes a three-stage roadmap for enhancing the quality and internationalization of Vietnamese Social Sciences and Humanities journals: (i) standardizing and digitalizing editorial and publishing operations; (ii) enhancing journal visibility, scholarly influence, and academic responsibility; and (iii) reviewing the eligibility criteria and preparing for inclusion in Scopus and the Web of Science. The findings provide a practical reference for developing strategies to enhance the quality and promote the international integration of Social Sciences and Humanities journals in Vietnam.

Keywords: Academic Journals, Social Sciences and Humanities, Quality Enhancement, Internationalization, Digitalization.



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Thông tin bài viết
Dạng bài viết:
Thông tin khoa học

DOI:
<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.59-71>

*Tác giả liên hệ:
Địa chỉ Email:
thuyanh.tu@ftu.edu.vn

Ngày nộp bài: 07/08/2026
Ngày nộp bài sửa: 22/08/2026
Ngày chấp nhận: 04/09/2026

Lộ trình nâng cao chất lượng và quốc tế hóa các tạp chí khoa học lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn ở Việt Nam: Góc nhìn từ Journal of International Economics and Management (Trường Đại học Ngoại thương)

Từ Thúy Anh

Trường Đại học Ngoại thương, Số 91 Chùa Láng, Phường Láng, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 59-NQ/TW, việc nâng cao chất lượng và quốc tế hóa các tạp chí khoa học lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và vị thế học thuật của quốc gia. Bài viết phân tích thực trạng gia nhập các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế của các tạp chí khoa học Việt Nam, đối chiếu khung tiêu chí đánh giá trong nước với các tiêu chuẩn của Scopus và Web of Science, đồng thời nhận diện những khó khăn, thách thức đặc thù đối với các tạp chí lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn. Trên cơ sở đối chiếu các chuẩn mực quốc tế và liên hệ với kinh nghiệm đổi mới quản trị tại Journal of International Economics and Management (Trường Đại học Ngoại thương), bài viết đề xuất lộ trình nâng cao chất lượng và quốc tế hóa các tạp chí lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn với 3 giai đoạn chính: (i) chuẩn hóa và số hóa hoạt động biên tập, xuất bản; (ii) nâng cao mức độ hiện diện, tầm ảnh hưởng và trách nhiệm học thuật của tạp chí; và (iii) rà soát các tiêu chí và gia nhập Scopus/Web of Science. Các phát hiện trong bài viết góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho việc xây dựng chiến lược phát triển và hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn tại Việt Nam.

Từ khóa: Tạp chí khoa học, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Nâng cao chất lượng, Quốc tế hóa, Số hóa.

1. Mở đầu

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Việt Nam đang đứng trước yêu cầu lịch sử mang tính bước ngoặt: tái cấu trúc mô hình tăng trưởng, hướng tới mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số và hiện thực hóa khát vọng trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Trong bối cảnh tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp

với nhiều rủi ro địa chính trị và thách thức phi truyền thống, việc xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường có sức chống chịu cao trở thành đòi hỏi sống còn. Để thực hiện mục tiêu chiến lược đó, động lực tăng trưởng không thể tiếp tục dựa vào khai thác tài nguyên hay lao động giá rẻ, mà cần phát triển dựa trên các trụ cột cốt lõi: khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới

sáng tạo. Sự chuyển đổi này không chỉ diễn ra ở các ngành khoa học tự nhiên – kỹ thuật – công nghệ, mà đòi hỏi một sự bứt phá toàn diện về năng lực tư duy, hoàn thiện thể chế và quản trị quốc gia – nơi lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXXH&NV) giữ vai trò nền tảng, cung cấp luận cứ khoa học và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Khẳng định tầm nhìn chiến lược đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia [1]. Nghị quyết không chỉ nhấn mạnh việc tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ mà còn đặt ra các mục tiêu cụ thể, định lượng về số lượng công bố quốc tế, nâng cao chất lượng tổ chức khoa học và thúc đẩy toàn diện hạ tầng số trong nghiên cứu. Cùng với đó, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đánh dấu bước phát triển đột phá về tư duy đối ngoại và hội nhập khi lần đầu tiên đưa “hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo” thành một nhóm giải pháp độc lập, trọng tâm [2]. Nghị quyết 59-NQ/TW chỉ rõ yêu cầu cấp thiết của việc đưa các chuẩn mực, quy định về khoa học, công nghệ trong nước tiệm cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tiên tiến.

Trong tổng thể kiến trúc chiến lược đó, việc phát triển, chuẩn hóa và quốc tế hóa hệ thống tạp chí khoa học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số [3]. Tạp chí khoa học không chỉ thực hiện chức năng thẩm định, công bố, lưu giữ và lan tỏa tri thức mà còn góp phần nâng cao mức độ hiện diện và ảnh hưởng của các kết quả nghiên cứu. Khi bài viết được cộng đồng học thuật tiếp cận rộng rãi hơn, khả năng được đọc, sử dụng và trích dẫn cũng có xu hướng gia tăng, qua đó củng cố uy tín và vị thế của tạp chí cũng như cơ quan chủ quản.

Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXXH&NV) là một lĩnh vực mang tính đặc thù cao và sở hữu bản chất liên ngành sâu sắc. Khác với các lĩnh vực khoa học tự nhiên vốn dễ dàng đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, “KHXXH&NV nghiên cứu về

những thay đổi và phát triển của các nền văn hóa, tư tưởng, xã hội, những triết lý, nguyên lý, những khía cạnh có giá trị liên quan đến con người, đến hoạt động của con người và những quy luật được tạo ra bởi các mối quan hệ của con người trong đời sống xã hội” [4]. Tại Việt Nam, KHXXH&NV giữ một vị trí chiến lược đặc biệt gắn liền với định hướng chính trị, thể chế và sự phát triển bền vững của đất nước. Nhìn lại lịch sử đổi mới, KHXXH&NV đã có những đóng góp to lớn trong việc cung cấp luận cứ khoa học sắc bén cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; khẳng định lịch sử hình thành, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ; bảo tồn, phát huy các giá trị và bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tạo nền tảng tư tưởng vững chắc cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “Khoa học xã hội và nhân văn đã góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; khẳng định lịch sử hình thành và phát triển dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, bảo tồn các giá trị và bản sắc văn hóa Việt Nam” [5].

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, công tác nghiên cứu và lan tỏa tri thức lĩnh vực KHXXH&NV không thể tiến hành trong trạng thái khép kín. Việc bám sát các vấn đề thực tiễn của Việt Nam phải được kết hợp hài hòa với việc tiếp thu các phương pháp luận, mở rộng diễn đàn giao lưu học thuật và đưa các công trình nghiên cứu mang giá trị thực tiễn, bản địa của Việt Nam ra cộng đồng khoa học thế giới. Muốn thực hiện được nhiệm vụ lan tỏa và nâng tầm tri thức đó, tạp chí khoa học chuyên ngành chính là cầu nối học thuật không thể thay thế. Việc công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín đã trở thành một chuẩn mực khắt khe và là yêu cầu bắt buộc trong hoạt động nghiên cứu học thuật hiện đại.

Về mặt bản chất và phương thức vận hành, tạp chí khoa học có những khác biệt rất căn bản so

với các loại hình báo chí truyền thống:

Thứ nhất, về mục đích hoạt động và cơ chế tạo nguồn bài. Báo chí truyền thống chủ động xây dựng kế hoạch nội dung, định hình thông tin đại chúng nhằm phục vụ đa dạng công chúng độc giả trên nhiều lĩnh vực đời sống. Ngược lại, tạp chí khoa học hướng đến mục tiêu giới thiệu tri thức mới ra cộng đồng học thuật chuyên sâu. Tạp chí không thể tự sáng tạo nội dung một cách chủ động mà phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn bài nghiên cứu do các học giả gửi đến. Đội ngũ nhà khoa học vừa đóng vai trò là tác giả bài nghiên cứu, vừa là chuyên gia thẩm định, vừa là người trực tiếp đọc và tham khảo các kết quả nghiên cứu đó.

Thứ hai, về quy trình kiểm soát chất lượng và tính chuyên môn. Yêu cầu về hàm lượng tri thức, tính mới và đạo đức xuất bản của bài viết khoa học cao hơn hẳn so với bài viết trên báo thông thường. Một công trình khoa học muốn được đăng tải bắt buộc phải trải qua một quy trình biên tập nghiêm ngặt, kéo dài qua nhiều bước như sơ duyệt, phản biện kín hai chiều (double-blind peer review) bởi các chuyên gia đầu ngành.

Thứ ba, về việc đáp ứng kỳ vọng đa chiều của cộng đồng học thuật. Tạp chí khoa học phải giải quyết hài hòa kỳ vọng từ hai vai trò của nhà khoa học. Với vai trò tác giả, nhà nghiên cứu đòi hỏi quy trình bình duyệt phải công tâm, phản biện có chiều sâu chuyên môn, thời gian phản biện hợp lý và bài viết sau khi xuất bản phải có độ lan tỏa, khả năng thu hút trích dẫn cao. Với vai trò độc giả, các nhà khoa học kỳ vọng tạp chí là nơi cập nhật những chủ đề nghiên cứu mới nổi, phương pháp nghiên cứu mới và cung cấp tri thức mới.

Chính vì vậy, việc một tạp chí khoa học thu hút và xuất bản được các công trình nghiên cứu chất lượng cao không chỉ khẳng định uy tín của chính tạp chí đó, mà còn là nhân tố quyết định trực tiếp đến vị thế, thứ hạng nghiên cứu khoa học của cơ quan chủ quản (các trường đại học, viện nghiên cứu, nhà xuất bản). Để khẳng định thương hiệu và đáp ứng các kỳ vọng khắt khe của giới học thuật, các tạp chí khoa học bắt buộc phải chuẩn hóa quy trình và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe để gia

nhập vào các hệ thống chỉ mục, cơ sở dữ liệu (CSDL) học thuật uy tín trong nước và quốc tế.

Mặc dù vai trò và tầm quan trọng đã được định hình rõ nét, thực tiễn phát triển của hệ thống tạp chí khoa học khối ngành KHXH&NV tại Việt Nam hiện nay vẫn đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức đặc thù. Thực trạng nhiều tạp chí cho thấy, đa phần các tạp chí KHXH&NV còn hạn chế về hạ tầng công nghệ, việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động biên tập và xuất bản đồng bộ; quy trình phản biện quốc tế còn thiếu vắng; rào cản ngôn ngữ (tiếng Anh) trong biên tập; nguồn lực tài chính dành cho công tác tòa soạn còn mỏng và kinh nghiệm quản trị xuất bản theo chuẩn quốc tế chưa nhiều.

Từ những căn cứ thể chế mang tính đột phá của Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 59-NQ/TW, xuất phát từ bản chất đặc thù cùng yêu cầu hội nhập khắt khe của hệ thống xuất bản KHXH&NV, bài viết này tập trung phân tích thực trạng, nhận diện các nút thắt rào cản, từ đó đề xuất lộ trình chiến lược và các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, từng bước đưa các tạp chí KHXH&NV Việt Nam hội nhập thành công vào các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế như Scopus và Web of Science. Bài viết cũng sử dụng quá trình đổi mới quản trị và hội nhập quốc tế của Journal of International Economics and Management (JIEM) - Trường Đại học Ngoại thương như một trường hợp tham chiếu nhằm minh họa tính khả thi của lộ trình đề xuất.

2. Thực trạng và những yêu cầu đặt ra đối với việc quốc tế hóa các tạp chí khoa học lĩnh vực KHXH&NV ở Việt Nam

2.1. Thực trạng gia nhập các cơ sở dữ liệu học thuật uy tín quốc tế của các tạp chí khoa học Việt Nam

Mặc dù đã có những bước tiến đáng ghi nhận trong quá trình hội nhập quốc tế, sự hiện diện của các tạp chí khoa học Việt Nam trong các cơ sở dữ liệu (CSDL) học thuật uy tín như Scopus và Web of Science vẫn còn khá hạn chế, đặc biệt đối với khối ngành KHXH&NV. Tính đến nay, Việt Nam mới có khoảng 16 tạp chí được lập chỉ mục trong

Scopus hoặc Web of Science. Cơ cấu của nhóm tạp chí này phản ánh rõ sự mất cân đối giữa khối ngành Khoa học Tự nhiên và khối ngành KHXH&NV.

Kết quả tổng hợp của tác giả cho thấy, hiện nay, khối Khoa học Tự nhiên có đến 14 trên tổng số 16 tạp chí, tập trung ở các lĩnh vực như Toán học, Hóa học, Khoa học Vật liệu và Khoa học Trái đất,... Điều này phản ánh lợi thế của nhóm ngành có truyền thống công bố quốc tế, mức độ quốc tế hóa cao và được đầu tư bài bản từ các cơ sở nghiên cứu lớn. Ngược lại, mới chỉ có hai tạp chí có phạm vi xuất bản chuyên biệt trong lĩnh vực KHXH&NV (không bao gồm các tạp chí đa ngành có xuất bản các nghiên cứu thuộc lĩnh vực này) được lập chỉ mục là Journal of Asian Business and Economic Studies và Journal of Economics and Development. Điều này cho thấy các tạp chí KHXH&NV vẫn đang đối mặt với nhiều rào cản trong quá trình hội nhập quốc tế. Về mô hình xuất bản, khoảng 75% tạp chí khoa học Việt Nam trong danh mục Scopus và Web of Science hợp tác với các nhà xuất bản quốc tế và sử dụng phần mềm quản lý bài quốc tế (ví dụ, ScholarOne hoặc Editorial Manager). Điều này cho thấy để được chỉ mục trong các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế uy tín, bên cạnh việc xuất bản các bài viết chất lượng, tạp chí khoa học cần triển khai mô hình quản trị xuất bản hiện đại kèm với việc ứng dụng các công cụ số.

2.2. Khung tiêu chí chất lượng trong nước và quốc tế đối với tạp chí khoa học

Tiến trình quốc tế hóa các tạp chí KHXH&NV đòi hỏi đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý trong nước và các tiêu chí chất lượng của các CSDL học thuật quốc tế. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 cùng Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN đã thiết lập khung đánh giá thống nhất theo hướng tiệm cận các chuẩn mực của Scopus và Web of Science [6, 7].

Trên cơ sở phân tích và đối chiếu các bộ tiêu chí, có thể nhận thấy Bộ tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học (theo Thông tư số 27) và các hệ thống phân loại học thuật quốc tế như Scopus và Web of

Science đều có sự tương đồng về những yêu cầu cốt lõi đối với hoạt động quản trị và chất lượng xuất bản của tạp chí khoa học. Những yêu cầu này không chỉ là các tiêu chuẩn nền tảng để bảo đảm chất lượng xuất bản mà còn là các yếu tố quyết định năng lực quản trị và khả năng phát triển bền vững của tạp chí khoa học theo chuẩn mực quốc tế.

Về chuẩn mực xuất bản. Các bài viết đều phải được đánh giá minh bạch bằng quy trình phản biện kín độc lập (tối thiểu 02 chuyên gia), sử dụng các công cụ kiểm tra đạo văn và ban hành công khai các quy định, chính sách liên quan đến liên chính học thuật như đạo đức xuất bản, quy trình đính chính, xử lý mâu thuẫn lợi ích và rút bài.

Về hình thức và hạ tầng công nghệ: Bài viết cần có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa bằng tiếng Anh; danh mục tài liệu tham khảo chuẩn quốc tế được trình bày chuẩn hóa (APA, Harvard, Chicago,...); ứng dụng phần mềm quản lý bài trực tuyến (OJS, ScholarOne,...); đăng ký mã định danh số DOI cho từng bài viết.

Về tính đa dạng và tầm ảnh hưởng học thuật. Bộ tiêu chí đánh giá cấp quốc gia và bộ tiêu chí đánh giá quốc tế đều có yêu cầu về tỷ lệ chuyên gia ngoài cơ quan chủ quản/nước ngoài trong Hội đồng biên tập và Ban biên tập, tỷ lệ tác giả quốc tế, và đặc biệt là áp lực liên quan đến số lượt trích dẫn của các bài viết đã xuất bản.

2.3. Nhận diện các khó khăn, thách thức đặc thù của các tạp chí khoa học lĩnh vực KHXH&NV

Từ việc đối soát giữa thực trạng vận hành hiện tại với hệ thống tiêu chí quốc tế của Scopus và Web of Science cũng như khung quy định cấp quốc gia (TT 27/2025/TT-BKHCN), có thể tổng hợp 5 khó khăn, thách thức đang cản trở tiến trình quốc tế hóa của các tạp chí khoa học lĩnh vực KHXH&NV tại Việt Nam.

Thứ nhất, tính quốc tế hóa của đội ngũ tác giả, phản biện và Hội đồng Biên tập còn hạn chế. Phần lớn bài viết vẫn đến từ các tác giả trong nước, trong khi mạng lưới chuyên gia quốc tế còn mỏng, ảnh hưởng đến tính đa dạng học thuật và

khả năng hội nhập.

Thứ hai, rào cản về ngôn ngữ và biên tập tiếng Anh vẫn là thách thức lớn. Nhiều nghiên cứu có giá trị nhưng chưa được chuyển tải hiệu quả bằng tiếng Anh học thuật, đặc biệt ở phần tiêu đề, tóm tắt và trình bày đóng góp nghiên cứu.

Thứ ba, việc xây dựng hạ tầng công nghệ và ứng dụng chuyển đổi số còn nhiều hạn chế. Việc triển khai các phần mềm quản lý bản thảo trực tuyến theo chuẩn quốc tế (như OJS), việc đăng ký và gắn mã định danh số DOI cho từng bài viết, gắn mã định danh tác giả ORCID, cũng như việc đầu tư xây dựng trang tin điện tử tiếng Anh vẫn chưa được triển khai đồng bộ ở các tạp chí lĩnh vực KHXX&NV.

Thứ tư, nhiều tạp chí chưa hoàn thiện hệ thống chính sách xuất bản theo chuẩn quốc tế, bao gồm đạo đức xuất bản, truy cập mở, kiểm soát đạo văn, sử dụng AI và quy trình cải chính, rút bài.

Thứ năm, áp lực gia tăng mức độ hiện diện và tầm ảnh hưởng của bài viết ngày càng lớn. Điều này khiến các tạp chí khoa học lĩnh vực KHXX&NV phải trực tiếp đáp ứng yêu cầu về chỉ số trích dẫn và ảnh hưởng học thuật để đạt xếp hạng cao theo Thông tư số 27 và gia nhập Scopus/Web of Science.

3. Lộ trình đề xuất về việc chuẩn hóa và quốc tế hóa các tạp chí khoa học lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn – Liên hệ từ thực tiễn của JIEM (Trường Đại học Ngoại thương)

Từ kết quả phân tích thực trạng, đối chiếu với các tiêu chí của Scopus và Web of Science cũng như những khó khăn, thách thức mà các tạp chí khoa học trong lĩnh vực KHXX&NV đang đối mặt, bài viết đề xuất một lộ trình nâng cao chất lượng và quốc tế hóa gồm ba giai đoạn kế tiếp nhau (Hình 1). Lộ trình được thiết kế theo nguyên tắc phát triển tuần tự từ xây dựng nền tảng, mở rộng mức độ hiện diện và tầm ảnh hưởng học thuật đến rà soát các điều kiện gia nhập các hệ thống chỉ mục quốc tế. Để làm rõ nội dung của từng giai đoạn, bài viết liên hệ với quá trình đổi mới quản trị và hội nhập quốc tế của JIEM (Trường Đại học Ngoại thương) như một trường

hợp tham chiếu nhằm minh họa cách thức triển khai một số nội dung của lộ trình. Mặc dù hiện nay Tạp chí vẫn đang trong quá trình từng bước hoàn thiện các điều kiện hướng tới mục tiêu gia nhập Scopus và Web of Science, những kết quả đạt được trong quá trình chuẩn hóa hoạt động quản trị, chuyển đổi số, mở rộng hợp tác quốc tế và nâng cao mức độ hiện diện học thuật cho thấy định hướng phát triển rõ ràng và sự đầu tư liên tục theo các chuẩn mực xuất bản quốc tế.

3.1. Giai đoạn 1: chuẩn hóa và số hóa hoạt động biên tập và xuất bản

3.1.1. Xây dựng chính sách, quy định của Tạp chí theo chuẩn quốc tế

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định là nền tảng của quản trị tạp chí khoa học hiện đại, góp phần bảo đảm tính minh bạch, nhất quán và chuyên nghiệp trong toàn bộ quy trình xuất bản. Các tạp chí cần ban hành đầy đủ quy chế tổ chức và hoạt động, quy trình tiếp nhận và xử lý bản thảo, phản biện, cũng như các chính sách về đạo đức xuất bản, truy cập mở, bản quyền, xử lý khiếu nại, cải chính và rút bài. Các chính sách này cần được xây dựng trên cơ sở tham chiếu thông lệ quốc tế, công khai trên website và thường xuyên cập nhật để đáp ứng yêu cầu của các cơ sở dữ liệu quốc tế và quá trình chuyển đổi số.

3.1.2. Kiện toàn bộ máy nhân sự

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định chất lượng hoạt động của tạp chí khoa học. Hội đồng Biên tập và Ban Biên tập cần được kiện toàn theo hướng đa dạng về chuyên môn và địa lý, tăng cường sự tham gia của các nhà khoa học quốc tế nhằm nâng cao chất lượng học thuật và đáp ứng yêu cầu của các hệ thống chỉ mục. Đồng thời, đội ngũ biên tập viên cần được đào tạo về xuất bản học thuật, đạo đức nghiên cứu và kỹ năng sử dụng các nền tảng quản lý tạp chí, bảo đảm khả năng vận hành hiệu quả quy trình biên tập trong môi trường số.

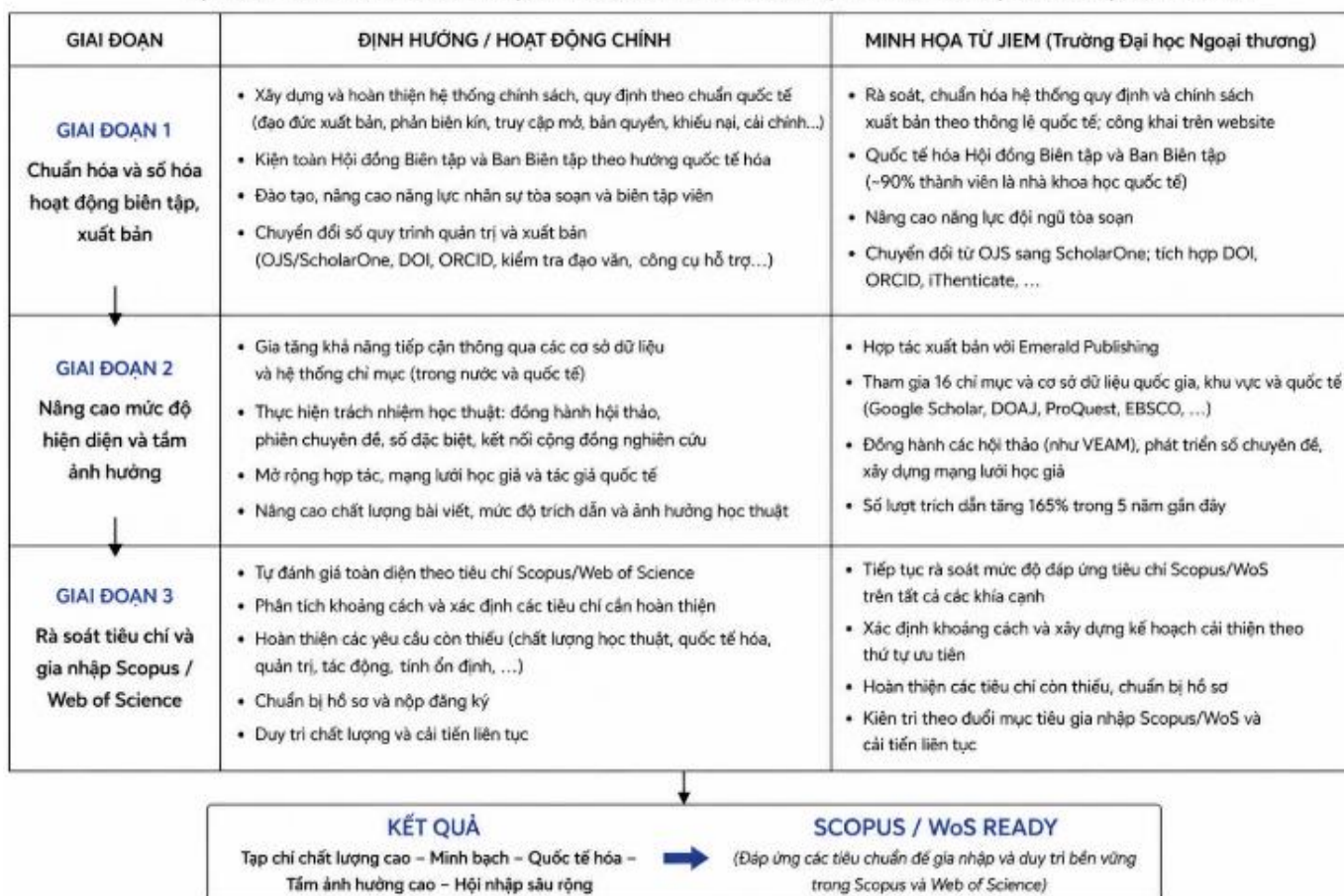
3.1.3. Đổi mới phương thức quản trị

Xu hướng phát triển của các tạp chí khoa học hiện nay là chuyển đổi từ mô hình quản lý truyền thống sang mô hình quản trị số, trong đó toàn bộ

quy trình xuất bản được thực hiện trên nền tảng trực tuyến. Theo mô hình này, các công đoạn từ tiếp nhận bài viết, sàng lọc ban đầu, phân công biên tập viên, lựa chọn phản biện, tổ chức phản biện kín, chỉnh sửa bản thảo, biên tập kỹ thuật, xuất bản và lưu trữ đều được quản lý thống nhất trên một hệ thống điện tử (OJS, ScholarOne

Manuscripts, Editorial Manager). Có thể thấy rằng nền tảng quản lý bài trực tuyến góp phần nâng cao hiệu quả quản lý xuất bản và đảm bảo tính minh bạch trong quy trình phản biện [8, 9]. Việc lựa chọn nền tảng phù hợp cần căn cứ vào quy mô hoạt động, nguồn lực và định hướng phát triển của từng tạp chí.

LỘ TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ QUỐC TẾ HÓA CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC LĨNH VỰC KHXX&NV



Hình 1. Lộ trình nâng cao chất lượng và quốc tế hóa tạp chí lĩnh vực KHXX&NV

Bên cạnh hệ thống quản lý bản thảo, các tạp chí cần từng bước tích hợp các công cụ hỗ trợ như iThenticate, Turnitin, DOI, ORCID và các nền tảng theo dõi tác động khoa học nhằm nâng cao tính minh bạch, chất lượng học thuật và khả năng hội nhập quốc tế.

Hộp 1: Chuẩn hóa và đổi mới phương thức quản trị tại JIEM

Quá trình chuẩn hóa hoạt động của JIEM cho thấy việc nâng cao chất lượng quản trị không được thực hiện thông qua những cải tiến riêng lẻ mà được triển khai đồng bộ trên ba phương diện gồm

quy định và chính sách, bộ máy nhân sự và quy trình quản trị số. Việc triển khai đồng thời ba điểm này đã tạo nền tảng để Tạp chí từng bước chuyển đổi số, nâng cao tính minh bạch và hội nhập với các chuẩn mực xuất bản quốc tế.

Thứ nhất, về chuẩn hóa quy định và chính sách. Tạp chí đã rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định và chính sách xuất bản theo hướng tiệm cận các thông lệ quốc tế. Các văn bản về quy trình tiếp nhận và xử lý bản thảo, quy trình phản biện kín, đạo đức xuất bản, chính sách về truy cập mở, bản quyền, xử lý khiếu nại, cải

chính và rút bài được chuẩn hóa và công khai trên website của Tạp chí. Việc hoàn thiện hệ thống chính sách không chỉ góp phần bảo đảm tính minh bạch và nhất quán trong toàn bộ quy trình xuất bản mà còn tạo cơ sở để đáp ứng các yêu cầu về quản trị của các cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ mục quốc tế.

Thứ hai, kiện toàn bộ máy nhân sự. Song song với việc hoàn thiện hệ thống chính sách, Tạp chí từng bước kiện toàn Hội đồng Biên tập và Ban Biên tập theo hướng chuyên nghiệp và quốc tế hóa. Hiện nay, xấp xỉ 90% thành viên Hội đồng Biên tập và Ban Biên tập của Tạp chí là các nhà khoa học quốc tế uy tín tại các đại học lớn ở Pháp, Anh, Ý, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Úc và New Zealand [9].

Thứ ba, chuẩn hóa quy trình quản trị số. Trên nền tảng chính sách, quy định và bộ máy nhân sự đã được kiện toàn, Tạp chí tiếp tục đổi mới phương thức quản trị thông qua chuyển đổi số hoạt động biên tập và xuất bản. Từ việc sử dụng hệ thống OJS, Tạp chí từng bước chuyển sang vận hành trên nền tảng ScholarOne nhằm chuẩn hóa quy trình tiếp nhận bản thảo, sàng lọc ban đầu, phân công người biên tập, lựa chọn phản biện, theo dõi tiến độ xử lý và ra quyết định xuất bản. Quá trình chuyển đổi này đồng thời đã đổi mới cơ chế phối hợp giữa Hội đồng Biên tập, Ban Biên tập và tòa soạn Tạp chí, cũng như nâng cao năng lực sử dụng hệ thống của đội ngũ nhân sự.

Thực tiễn của JIEM cho thấy chuẩn hóa hoạt động quản trị cần được triển khai đồng bộ trên cả ba phương diện: thể chế, tổ chức và quy trình. Chỉ khi các hợp phần này được phát triển thống nhất, quá trình chuyển đổi số mới có thể phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, bảo đảm tính minh bạch và tạo nền tảng cho các giai đoạn tiếp theo của quá trình quốc tế hóa.

3.2. Giai đoạn 2: Nâng cao mức độ hiện diện và tầm ảnh hưởng của tạp chí khoa học

3.2.1. Gia tăng khả năng tiếp cận của bài viết khoa học

Việc tham gia các cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ mục học thuật trung gian là một trong những

định hướng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, uy tín và khả năng lan tỏa xuất bản phẩm của tạp chí khoa học. Điều này không chỉ giúp mở rộng khả năng tiếp cận của độc giả và cộng đồng học thuật, việc được lập chỉ mục còn phản ánh mức độ đáp ứng các chuẩn mực về chất lượng xuất bản và ảnh hưởng khoa học của tạp chí.

Thứ nhất, tạp chí cần tham gia vào các cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ mục uy tín trong nước như VJOL. Việc này góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, tìm kiếm và phổ biến kết quả nghiên cứu tới cộng đồng học thuật Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là một hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của tạp chí trong việc lan tỏa tri thức khoa học và phục vụ nhu cầu nghiên cứu trong nước.

Thứ hai, tạp chí cần tham gia các cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ mục quốc tế. Mỗi cơ sở dữ liệu có mục tiêu, tiêu chí đánh giá và mức độ yêu cầu khác nhau, do đó các tạp chí cần xác định lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế và mức độ phát triển của mình. Có thể phân chia các hệ thống chỉ mục quốc tế thành năm nhóm chính.

Nhóm thứ nhất là các cơ sở dữ liệu và công cụ tìm kiếm (search engines) có yêu cầu tham gia tương đối đơn giản nhưng có khả năng lan tỏa rộng, tiêu biểu như Google Scholar, ResearchGate hay Semantic Scholar. Các nền tảng tìm kiếm học thuật kể trên giúp gia tăng khả năng hiển thị và trích dẫn của bài viết. Để được lập chỉ mục, tạp chí cần bảo đảm chuẩn hóa siêu dữ liệu và khả năng kết nối với các nền tảng quốc tế.

Nhóm thứ hai là các cơ sở dữ liệu và danh mục tập trung đánh giá tính minh bạch và chuẩn hóa trong hoạt động quản trị tạp chí như Directory of Open Access Journals (DOAJ). Để được chấp nhận, tạp chí cần công khai đầy đủ các chính sách về bình duyệt, đạo đức xuất bản, truy cập mở, lưu trữ, bản quyền, xử lý khiếu nại và các quy định liên quan.

Nhóm thứ ba là các cơ sở dữ liệu và nền tảng phân phối nội dung học thuật quốc tế, điển hình như ProQuest và EBSCO. Các nền tảng này được tích hợp trong hệ thống thư viện của nhiều trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới, qua đó

giúp gia tăng khả năng tiếp cận, khai thác và sử dụng các bài viết khoa học.

Nhóm thứ tư là nhóm chỉ mục và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đây là các hệ thống tập trung vào từng lĩnh vực nghiên cứu cụ thể, chẳng hạn EconLit đối với lĩnh vực Kinh tế, ERIC đối với lĩnh vực Giáo dục học, hay danh mục tạp chí uy tín ABDC đối với lĩnh vực Kinh doanh và Quản trị. Việc được ghi nhận hoặc lập chỉ mục trong các hệ thống này góp phần nâng cao uy tín chuyên ngành, mở rộng mạng lưới độc giả học thuật và tăng cường khả năng thu hút các công trình nghiên cứu có chất lượng cao.

Nhóm cuối cùng là nhóm chỉ mục và cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế có yêu cầu khắt khe nhất đối với hoạt động xuất bản khoa học như Scopus và Web of Science. Scopus và Web of Science là mục tiêu dài hạn của quá trình quốc tế hóa. Việc được lập chỉ mục đòi hỏi tạp chí đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn về chất lượng học thuật, phản biện, đạo đức xuất bản, quản trị, quốc tế hóa và tác động khoa học. Vì vậy, đây nên được xem là kết quả của một quá trình chuẩn bị lâu dài thay vì mục tiêu ngắn hạn.

3.2.2. Nâng cao trách nhiệm học thuật và gia tăng tầm ảnh hưởng của tạp chí

Tạp chí không chỉ thực hiện chức năng xuất bản mà còn đóng vai trò kết nối cộng đồng nghiên cứu, thúc đẩy trao đổi học thuật và lan tỏa tri thức. Việc thực hiện tốt trách nhiệm học thuật góp phần nâng cao uy tín, mở rộng mạng lưới học giả và tăng khả năng thu hút các công trình nghiên cứu chất lượng cao. Tạp chí có thể thực hiện vai trò này thông qua việc đồng hành cùng các hội thảo khoa học, tổ chức các phiên chuyên đề, phát triển số đặc biệt và xây dựng mạng lưới hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Những hoạt động này giúp tạp chí tiếp cận sớm các xu hướng nghiên cứu mới, mở rộng nguồn bản thảo và nâng cao chất lượng học thuật.

Có thể thấy rằng, việc thực hiện tốt trách nhiệm học thuật không chỉ mang ý nghĩa đóng góp cho cộng đồng nghiên cứu mà còn là một chiến lược phát triển dài hạn của tạp chí. Thông qua việc

xây dựng mạng lưới học giả, nâng cao chất lượng nguồn bản thảo và gia tăng mức độ lan tỏa của các công trình nghiên cứu, tạp chí từng bước củng cố các yếu tố nền tảng về chất lượng học thuật, quốc tế hóa và tầm ảnh hưởng, qua đó tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình gia nhập các hệ thống chỉ mục quốc tế như Scopus và Web of Science.

Hộp 2: Mở rộng hội nhập quốc tế và trách nhiệm học thuật của JIEM

Quá trình phát triển của Journal of International Economics and Management cho thấy việc nâng cao mức độ hiện diện và tầm ảnh hưởng cần được thực hiện đồng thời trên cả phương diện xuất bản quốc tế và kết nối cộng đồng học thuật. Một bước tiến quan trọng của Tạp chí là thiết lập quan hệ hợp tác xuất bản với Emerald Publishing. Sự hợp tác này không chỉ hỗ trợ mở rộng khả năng tiếp cận của các bài viết mà còn tạo động lực để Tạp chí tiếp tục chuẩn hóa quy trình biên tập, chất lượng ngôn ngữ, siêu dữ liệu (metadata) và các chính sách xuất bản.

Bên cạnh đó, Tạp chí chủ động tham gia và hướng tới các cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ mục học thuật. Tính tới tháng 7/2026, Tạp chí đã tham gia vào 16 chỉ mục và cơ sở dữ liệu thuộc các nhóm cơ sở dữ liệu học thuật cấp quốc gia và khu vực, công cụ tìm kiếm, nền tảng phân phối nội dung học thuật: ASEAN Citation Index (ACI), BASE, Committee on Publication Ethics (COPE), Crossref, Dimensions, Directory of Open Access Journals (DOAJ), EBSCO, EZB (Electronic Journals Library), Google Scholar, Open Academic Journals Index (OAJI), Open Access Journals Impact Factor (OAJIF), ProQuest, ResearchGate, Semantic Scholar, V-CitationGate, Vietnam Journals Online (VJOL). Việc này đã giúp nâng cao sự hiện diện và tầm ảnh hưởng của Tạp chí trong cộng đồng học thuật, số lượt trích dẫn của Tạp chí tăng 165% trong giai đoạn 5 năm gần đây [10].

Trách nhiệm học thuật của Tạp chí còn được thể hiện thông qua việc đồng hành với các hội thảo khoa học và tham gia kết nối cộng đồng nghiên cứu. Việc tổ chức phiên hội thảo đặc biệt tại Hội thảo VEAM đã tạo diễn đàn để các học giả trao đổi

kết quả nghiên cứu, tiếp cận các chủ đề mới và mở rộng mạng lưới hợp tác. Những hoạt động này vừa đóng góp cho cộng đồng học thuật, vừa giúp Tạp chí tiếp cận nguồn bản thảo có tiềm năng, nhận diện các chủ đề có thể phát triển thành số chuyên đề và từng bước nâng cao ảnh hưởng học thuật.

3.3. Giai đoạn 3: Rà soát tiêu chí và gia nhập Scopus/Web of Science

Sau khi đã chuẩn hóa hoạt động quản trị, số hóa quy trình biên tập - xuất bản và từng bước nâng cao mức độ hiện diện cũng như tầm ảnh hưởng học thuật, tạp chí cần chuyển sang giai đoạn rà soát toàn diện mức độ đáp ứng các tiêu chí của Scopus và Web of Science. Đây là bước có ý nghĩa quyết định nhằm xác định khoảng cách giữa thực trạng hoạt động của tạp chí với yêu cầu của các hệ thống chỉ mục quốc tế, từ đó xây dựng kế hoạch hoàn thiện phù hợp trước khi nộp hồ sơ đăng ký.

Trước hết, tạp chí cần tổ chức tự đánh giá một cách hệ thống trên các phương diện như chất lượng học thuật của bài viết, tính minh bạch và nhất quán của quy trình phản biện, đạo đức xuất bản, tính ổn định của tần suất xuất bản, mức độ quốc tế hóa của Hội đồng Biên tập và Ban Biên tập, cơ cấu tác giả và phản biện, chất lượng website, chuẩn hóa siêu dữ liệu (metadata), khả năng truy cập, trích dẫn và ảnh hưởng học thuật. Việc rà soát không nên chỉ dừng ở việc kiểm tra sự tồn tại của các chính sách và quy trình, mà cần đánh giá mức độ thực thi thực tế, tính liên tục và hiệu quả của từng tiêu chí trong cả giai đoạn xuất bản. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, tạp chí cần tiến hành phân tích và xác định rõ những tiêu chí đã đáp ứng, những tiêu chí còn hạn chế và các nội dung cần ưu tiên cải thiện.

Sau khi các điều kiện cơ bản đã được đáp ứng và duy trì ổn định, tạp chí có thể tiến hành chuẩn bị đăng ký vào Scopus và Web of Science. Việc gia nhập thành công vào Scopus hoặc Web of Science là một cột mốc quan trọng trong quá trình quốc tế hóa và là một dấu mốc trong quá trình nâng cao chất lượng. Kể cả sau khi được chấp nhận, tạp chí vẫn cần duy trì chất lượng học thuật, tính minh

bạch, sự ổn định và mức độ ảnh hưởng theo yêu cầu của các hệ thống chỉ mục. Do đó, cần thiết lập cơ chế theo dõi định kỳ, cập nhật tiêu chí, tiếp nhận phản hồi và kịp thời điều chỉnh hoạt động nhằm bảo đảm tạp chí phát triển bền vững, giữ vững vị trí trong các cơ sở dữ liệu quốc tế và từng bước nâng cao uy tín trong cộng đồng khoa học.

Hộp 3: Rà soát tiêu chí và định hướng hướng tới Scopus và Web of Science của JIEM

Trên nền tảng những bước tiến về chuyển đổi số, đổi mới quản trị, hợp tác xuất bản quốc tế và mở rộng mạng lưới học thuật, JIEM đang tiếp tục rà soát mức độ đáp ứng các tiêu chí của Scopus và Web of Science. Quá trình này tập trung vào việc đối chiếu thực trạng hoạt động với các yêu cầu về chất lượng học thuật, tính ổn định của xuất bản, tính minh bạch của quy trình phản biện, mức độ quốc tế hóa của Hội đồng Biên tập và Ban Biên tập, cơ cấu tác giả, khả năng tiếp cận, chất lượng siêu dữ liệu và tầm ảnh hưởng của các bài viết xuất bản.

Việc rà soát được xem là công cụ xác định khoảng cách giữa những kết quả đã đạt được và các yêu cầu còn cần tiếp tục hoàn thiện, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến theo thứ tự ưu tiên. Trường hợp của Tạp chí cho thấy việc hướng tới Scopus và Web of Science không nên được hiểu đơn thuần là chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký, mà là quá trình duy trì liên tục chất lượng học thuật, nâng cao năng lực quản trị và củng cố mức độ hiện diện trong cộng đồng khoa học quốc tế.

4. Đề xuất và kiến nghị giải pháp hỗ trợ

4.1. Đối với cơ quan chủ quản tạp chí khoa học

Cơ quan chủ quản đóng vai trò quyết định trong việc tạo lập các điều kiện cần thiết để tạp chí khoa học triển khai lộ trình quốc tế hóa. Do đó, cần chuyển từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy đầu tư phát triển tạp chí như một hạ tầng khoa học và công nghệ quan trọng.

Trước hết, cơ quan chủ quản cần bố trí nguồn lực tài chính ổn định để đầu tư cho quá trình nâng cấp tạp chí, bao gồm hạ tầng công nghệ, xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm quản lý trực tuyến, triển khai áp dụng các công cụ số trong hoạt

động biên tập và xuất bản, kết nối API với cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế. Đây đều là những khoản đầu tư góp phần đáp ứng các tiêu chí của Scopus và Web of Science.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế khuyến khích nhằm thu hút các công trình nghiên cứu có chất lượng cao đăng tải trên tạp chí. Các hình thức hỗ trợ có thể bao gồm kinh phí đặt hàng các bài viết có chất lượng, kinh phí mời các học giả quốc tế làm biên tập viên khách mời hoặc phản biện, cũng như chính sách hỗ trợ tổ chức các số đặc biệt.

Đồng thời, cơ quan chủ quản cần quan tâm thu hút và phát triển nguồn nhân lực tạp chí theo hướng chuyên nghiệp song hành cùng quốc tế hóa nguồn lực (Hội đồng Biên tập, Ban Biên tập). Việc hình thành đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp sẽ góp phần nâng cao năng lực quản trị và tính bền vững của tạp chí trong dài hạn.

4.2. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

Ở cấp quản lý Nhà nước, cần xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đồng bộ nhằm thúc đẩy quá trình quốc tế hóa hệ thống tạp chí khoa học Việt Nam, đặc biệt đối với các tạp chí khoa học thuộc lĩnh vực KHXH&NV.

Thứ nhất, cần nghiên cứu hình thành chương trình hỗ trợ quốc gia về nâng cao chất lượng tạp chí khoa học, trong đó ưu tiên hỗ trợ các tạp chí có tiềm năng gia nhập các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế uy tín như Scopus và Web of Science. Chương trình có thể hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng số, mua bản quyền các phần mềm quản lý tòa soạn, đăng ký mã DOI, đào tạo nhân sự tạp chí và tư vấn quốc tế về chuẩn hóa quy trình xuất bản.

Thứ hai, cần xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống tạp chí khoa học trọng điểm theo từng lĩnh vực, tránh tình trạng phát triển dàn trải và phân tán nguồn lực. Nhà nước có thể lựa chọn một số tạp chí có nền tảng tốt, giao nhiệm vụ đầu tư trọng điểm để từng bước hình thành các tạp chí đầu ngành có khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế, qua đó tạo hiệu ứng lan tỏa đối với toàn bộ hệ thống tạp chí khoa học Việt Nam.

Thứ ba, cần hoàn thiện các cơ chế đánh giá và ghi nhận kết quả nghiên cứu theo hướng khuyến khích các tạp chí đang trong lộ trình quốc tế hóa. Bên cạnh việc ghi nhận các bài viết công bố trên các tạp chí thuộc Scopus và Web of Science, cần nghiên cứu cơ chế tính điểm hoặc có chính sách ưu tiên đối với các bài viết đăng trên những tạp chí trong nước đã đáp ứng các tiêu chí chất lượng và đang thực hiện lộ trình gia nhập các cơ sở dữ liệu quốc tế. Chính sách này sẽ góp phần tạo động lực thu hút các công trình nghiên cứu chất lượng cao, đồng thời hỗ trợ các tạp chí nâng cao chất lượng học thuật và từng bước gia tăng tầm ảnh hưởng.

Cuối cùng, Nhà nước nên thúc đẩy việc hình thành mạng lưới hợp tác quốc gia về phát triển tạp chí khoa học, tăng cường kết nối giữa các cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, nhà xuất bản và các tổ chức quốc tế. Thông qua các chương trình đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, tư vấn chuyên gia và hợp tác quốc tế, hệ thống tạp chí khoa học Việt Nam sẽ có điều kiện tiếp cận các chuẩn mực quản trị tiên tiến, nâng cao chất lượng xuất bản và đẩy nhanh tiến trình hội nhập với cộng đồng học thuật quốc tế.

5. Kết luận

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế ngày càng trở thành những động lực quan trọng của quá trình phát triển đất nước, việc nâng cao chất lượng và quốc tế hóa các tạp chí khoa học lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn là yêu cầu cấp thiết. Tạp chí khoa học không chỉ là phương tiện công bố và lưu giữ kết quả nghiên cứu mà còn là một bộ phận quan trọng của hạ tầng tri thức quốc gia, góp phần thẩm định, lan tỏa tri thức, kết nối cộng đồng học thuật và nâng cao vị thế nghiên cứu của cơ quan chủ quản cũng như của quốc gia. Đối với lĩnh vực KHXH&NV, vai trò này càng có ý nghĩa khi các kết quả nghiên cứu trực tiếp cung cấp luận cứ cho việc hoạch định chính sách, hoàn thiện thể chế và xây dựng các mô hình phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả phân tích cho thấy, mặc dù hệ thống tạp chí khoa học Việt Nam đã có những bước tiến

nhất định, mức độ hiện diện trong các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế uy tín vẫn còn hạn chế, đặc biệt đối với khối ngành KHXX&NV. Số lượng tạp chí được lập chỉ mục trong Scopus và Web of Science còn ít, đồng thời tồn tại khoảng cách đáng kể giữa các tạp chí đã đạt chuẩn quốc tế và phần lớn tạp chí trong nước về mô hình xuất bản, hạ tầng công nghệ, mức độ quốc tế hóa và năng lực quản trị.

Trên cơ sở đó, quá trình quốc tế hóa các tạp chí khoa học lĩnh vực KHXX&NV cần được triển khai theo một lộ trình có thứ tự ưu tiên và phù hợp với năng lực thực tế. Ở giai đoạn đầu, các tạp chí cần tập trung chuẩn hóa hệ thống chính sách, kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao tính minh bạch của quy trình phản biện và đẩy mạnh số hóa toàn bộ hoạt động biên tập – xuất bản. Việc triển khai chuyển đổi số và ứng dụng các hệ thống quản lý bản thảo trực tuyến, công cụ hỗ trợ biên tập và các công cụ đo lường tác động không chỉ nâng cao hiệu quả quản trị mà còn tạo nền tảng kỹ thuật để đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.

Ở giai đoạn tiếp theo, các tạp chí cần chủ động nâng cao khả năng tiếp cận và tầm ảnh hưởng thông qua việc tham gia các công cụ tìm kiếm học thuật, danh mục truy cập mở, nền tảng phân phối nội dung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống chỉ mục quốc tế phù hợp. Đồng thời, tầm ảnh hưởng của tạp chí không nên chỉ được nhìn nhận qua các chỉ số trích dẫn, mà còn cần được củng cố thông qua trách nhiệm đối với cộng đồng học thuật, thể hiện ở việc đồng hành cùng hội thảo khoa học, tổ chức các phiên hội thảo chuyên đề, kết nối mạng lưới nghiên cứu và góp phần định hướng những chủ đề khoa học mới.

Sau khi đã xây dựng được nền tảng quản trị theo chuẩn quốc tế và từng bước nâng cao chất lượng học thuật cũng như mức độ hiện diện trong cộng đồng nghiên cứu, các tạp chí cần chuyển sang giai đoạn rà soát toàn diện mức độ đáp ứng các tiêu chí của Scopus và Web of Science. Đây là giai đoạn đánh giá, hoàn thiện và tối ưu hóa toàn bộ hoạt động của tạp chí trên cơ sở đối chiếu với các yêu cầu của các hệ thống chỉ mục quốc tế, từ

đó chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết trước khi nộp hồ sơ đăng ký.

Lộ trình đề xuất trong bài viết này không chỉ được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của các hệ thống xuất bản khoa học, mà còn được minh họa thông qua thực tiễn triển khai tại JIEM (Trường Đại học Ngoại thương). Thực tiễn này cho thấy quá trình quốc tế hóa cần được triển khai đồng bộ từ chuẩn hóa thể chế, kiện toàn tổ chức, đổi mới quy trình quản trị đến mở rộng hiện diện học thuật và từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo chuẩn quốc tế. Nếu được triển khai đồng bộ, lộ trình này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng và vị thế của hệ thống tạp chí khoa học lĩnh vực KHXX&NV của Việt Nam trong mạng lưới xuất bản quốc tế mà còn tăng cường năng lực lan tỏa tri thức, thúc đẩy hợp tác học thuật và đưa các kết quả nghiên cứu của Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn với cộng đồng khoa học quốc tế.

Đóng góp của tác giả

Từ Thúy Anh: hình thành ý tưởng, phương pháp nghiên cứu, phân tích dữ liệu và viết bản thảo, thu thập dữ liệu, kiểm chứng và hiệu đính.

Tuyên bố xung đột lợi ích

Tác giả không có bất kỳ xung đột lợi ích liên quan đến nghiên cứu, quyền tác giả và/hoặc việc công bố bài báo này.

Tuyên bố về dữ liệu

Dữ liệu hỗ trợ kết quả nghiên cứu được cung cấp bởi tác giả liên hệ khi có yêu cầu hợp lý.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình chuẩn bị bài báo này, tác giả đã sử dụng ChatGPT để tham khảo cách cải thiện cách diễn đạt trong bản thảo. Sau khi sử dụng công cụ này, tác giả đã rà soát và chỉnh sửa nội dung khi cần thiết, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung của bài báo được công bố.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- [2] Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- [3] T.B. Lê. (2025). Đẩy mạnh hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học Việt Nam: Góp phần hiện thực hóa Nghị quyết 57. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. <https://vjst.vn/day-manh-hoi-nhap-quoc-te-cua-cac-tap-chi-khoa-hoc-viet-nam-gop-phan-hien-thuc-hoa-nghi-quyet-57-73114.html>
- [4] N.C. Nguyễn, V.H. Phạm. (2024). Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Những vấn đề có tính nguyên tắc. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 4, 24–27. <https://vjst.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-nhung-van-de-co-tinh-nguyen-tac-72995.html>
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [6] Quốc hội. (2025). Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (số 93/2025/QH15).
- [7] Bộ Khoa học và Công nghệ. (2025). Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.
- [8] T.A. Từ, Q.H. Lê. (2023). Luận bàn về bộ tiêu chí mới của Hệ thống cơ sở trích dẫn ASEAN (ACI) và khuyến nghị cho tạp chí khoa học Việt Nam. *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, 160, 1–13. <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.112023.1095>
- [9] B. Mirza. (2016). How can Pakistani journals increase their visibility? *Journal of Surgery Pakistan (International)*, 21(4), 120–121.
- [10] Google Scholar. (2026). Journal of International Economics and Management. https://scholar.google.com/citations?hl=en&user=dM3hWHEAAAAJ&view_op=list_works&authuser=3&sortby=pubdate